

 23/02/2024

TTCK Mỹ đạt mức cao kỷ lục – BMP

YSflex



 Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn


2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá cao su tăng cao do lo ngại về nguồn cung

- Giá cao su kỳ hạn giao dịch quanh mức 159.3 cent USD/kg, mức cao nhất trong gần 5 tuần, do các NĐT lo ngại về nguồn cung trước triển vọng nhu cầu tăng. Dự kiến thời tiết khắc nghiệt sẽ xảy ra tại nước sản xuất hàng đầu Thái Lan từ ngày 23-25/2, có thể dẫn đến thiệt hại mùa màng. Ngoài ra, nhiệt độ ban ngày khắc nghiệt ở Malaysia đã khiến sản lượng mủ cao su giảm. Trong khi đó, dữ liệu tiêu thụ đáng khích lệ của Trung Quốc trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và triển vọng lạc quan về nhu cầu lốp xe từ ngành công nghiệp ô tô toàn cầu đang hỗ trợ thêm.
- Đồ thị giá cao su đóng cửa tăng 2.31% trong phiên giao dịch ngày 22/02/2024 vượt vùng kháng cự 156 cent USD/kg. Khả năng giá cao su sẽ tiếp tục duy trì quán tính tăng tiến đến vùng kháng cự tiếp theo quanh vùng 168 cent USD/kg. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá cao su
Nguồn: Trading Economics

Phổ Wall đóng cửa ở mức cao kỷ lục mới

- Phổ Wall đóng cửa tăng mạnh vào thứ Năm, được thúc đẩy bởi AI sau thu nhập lạc quan của gã khổng lồ chip Nvidia. S&P 500 tăng 2.1%, đạt mức cao kỷ lục mới, trong khi Nasdaq đạt mức tăng trong một ngày lớn nhất kể từ tháng 2 năm 2023, tăng gần 3%. Đồng thời, chỉ số Dow Jones tăng 456 điểm, vượt ngưỡng 39,000 để đóng cửa ở mức cao mới. Nvidia tăng 16.4% lên 785.38 USD sau khi báo cáo vượt kỳ vọng. Hiệu suất này phản ánh niềm tin ngày càng tăng vào AI và nhu cầu về chip chuyên dụng của nó. Theo đó, các nhà sản xuất chip khác như Advanced Micro Devices (10.6%), Qualcomm (1.8%) và Micron (5.4%) cũng tăng mạnh.
- Đồ thị giá của chỉ số S&P đóng cửa tăng 105 điểm trong ngày giao dịch 22/02/2024 vượt vùng cản 5,030 điểm. Khả năng S&P 500 sẽ tiếp tục quán tính tăng lên vùng fibo mở rộng 0.618 quanh 5129 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của Dow Jones vẫn duy trì ở mức TĂNG, trong khi xu hướng ngắn hạn của S&P 500 và Nasdaq được nâng lên mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số S&P 500
Nguồn: Tradingview

2024

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	22/02	-	-	0.76%
DB FTSE	21/02	(108)	(75)	-0.48%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	21/02	-	-	-0.47%
Kim Kindex VN30	21/02	-	-	-0.91%
Premia MSCI	21/02	-	-	-1.16%
Fubon FTSE	22/02	(1,000)	(10)	-0.33%
E1VFN30	21/02	(2,000)	(43)	0.19%
FUEVFN30	21/02	-	-	0.10%
FUESSVFL	21/02	900	18	0.37%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

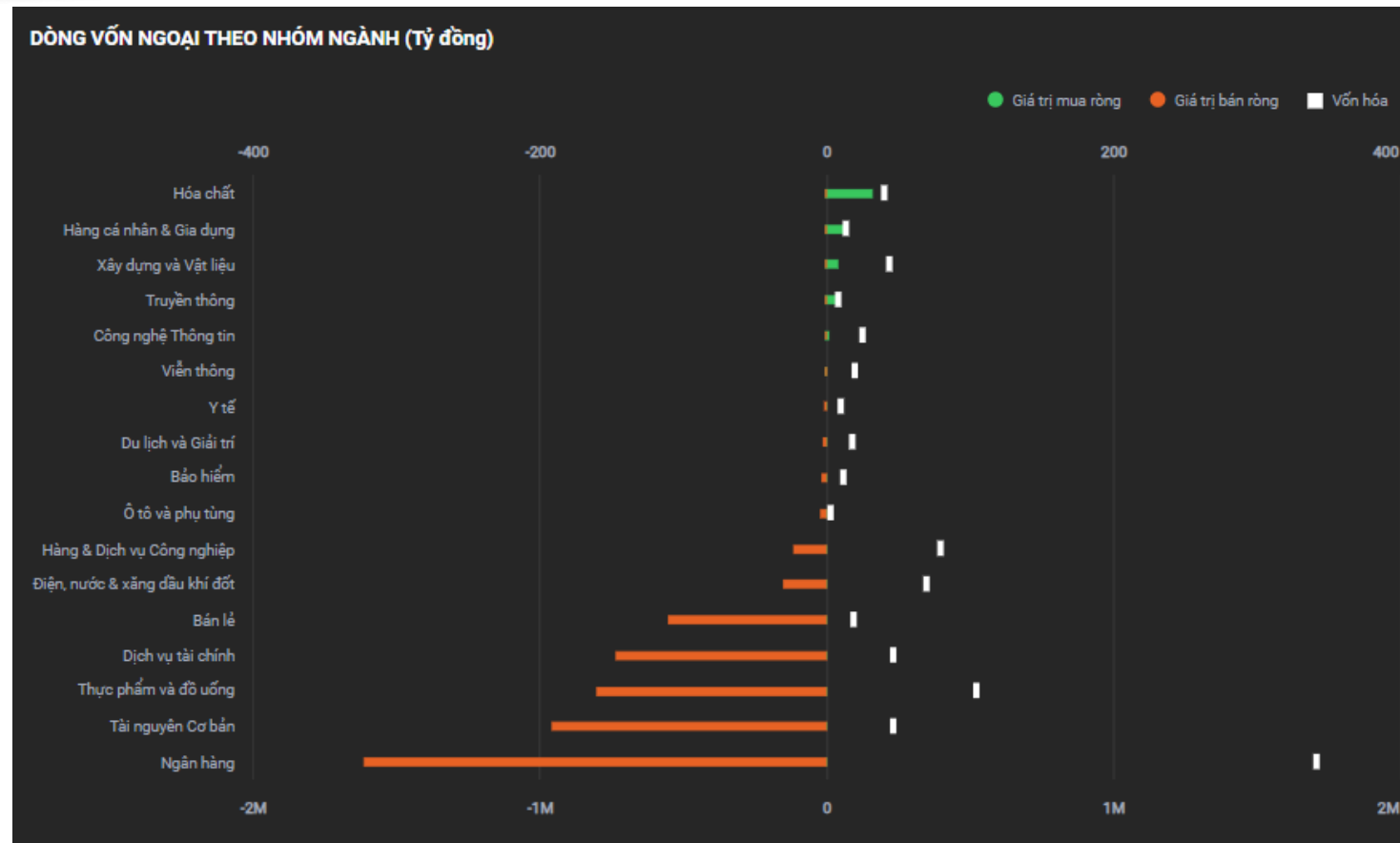
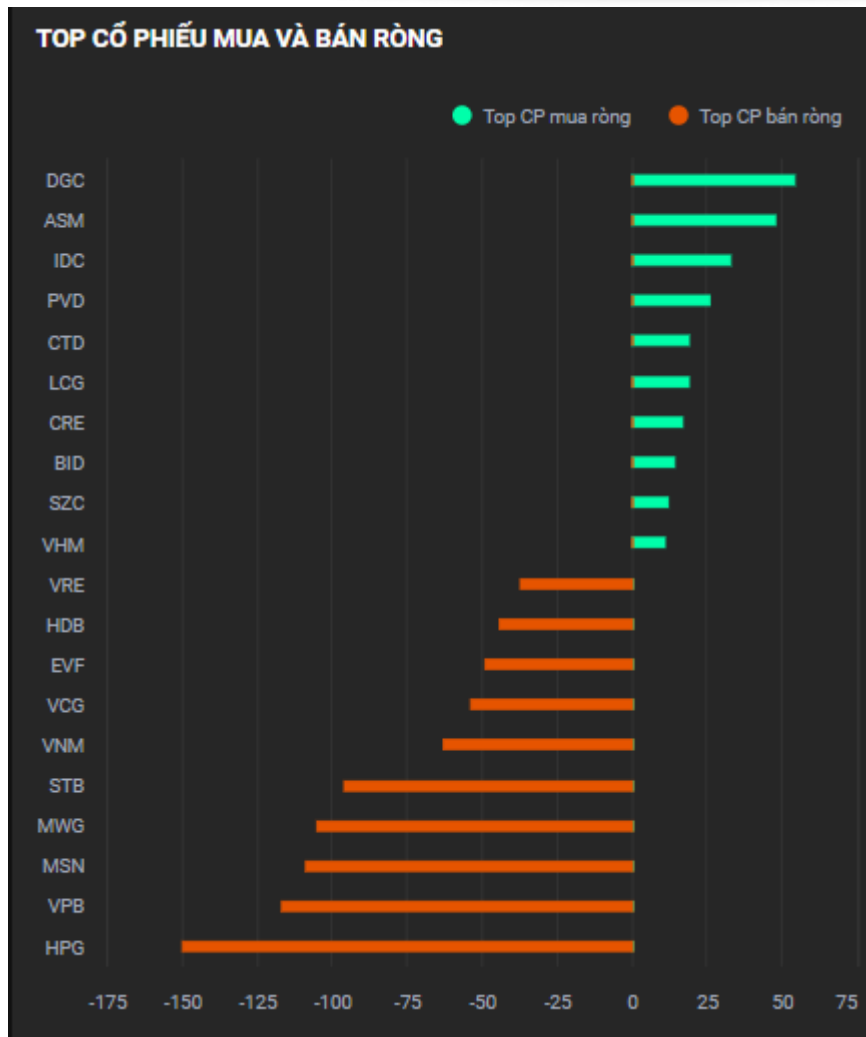
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	22/02/2024	Tuần 19-23/02	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(921)	985	(736)	(874)	(874)	(874)
Tự doanh	(274)	(1,912)	(2,255)	(624)	(624)	(624)
Cá nhân	914	2,245	4,252	2,914	2,914	2,914

Khối ngoại bán ròng 921 tỷ, nhóm Ngân hàng bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 274 tỷ

Top mua ròng

Top bán ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
EVF	107.30
FUEVFN	41.69
TCB	35.10
HGM	33.20
BID	24.99

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
PC1	138.12
NVL	89.57
ASM	44.98
FPT	41.84
DBC	37.70



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co với nhịp tăng giảm đan xen và chỉ số VN30 có thể sẽ đi ngang quanh ngưỡng kháng cự 1,250 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, các nhóm cổ phiếu có thể sẽ phân hóa, trong đó chúng tôi kỳ vọng nhóm Midcaps và Smallcaps có thể duy trì đà tăng, còn nhóm cổ phiếu VN30 có thể sẽ đi ngang hoặc điều chỉnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Khả năng sớm bước vào giai đoạn tích lũy



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 98.41 điểm (-0.7%) với khối lượng giao dịch giảm dưới mức khối lượng trung bình 20 phiên cho thấy đây là nhịp điều chỉnh thông thường sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục đi ngang với biên độ hẹp trong những phiên tới và đồ thị giá có thể sẽ chưa thể vượt được vùng kháng cự ngắn hạn 98.0 – 99.5 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu BÁN cổ phiếu: **HSG**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

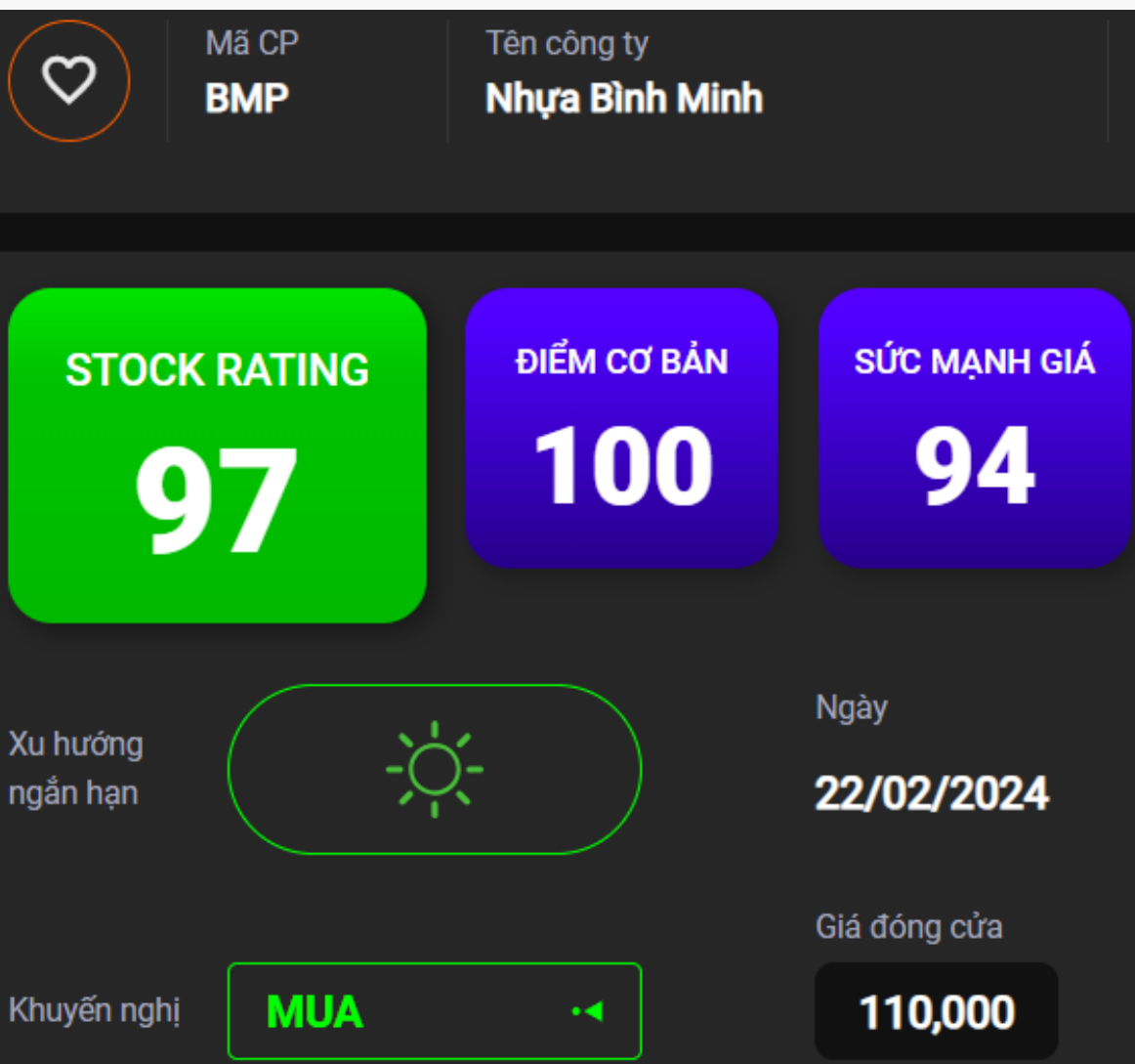


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

BMP



BMP – Kỳ vọng biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì cao



Kháng cự ngắn hạn 113.40

Hỗ trợ ngắn hạn 103.00

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 113.40

Hỗ trợ trung hạn 102.00

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

BMP – Kỳ vọng biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì cao



- BMP công bố doanh thu Q4/2023 đạt 1,467 tỷ đồng, tăng 4% YoY, LNST 257 tỷ đồng, tăng 3% YoY. Lũy kế cả năm 2023, BMP ghi nhận doanh thu 5,200 tỷ đồng, giảm 11% YoY, LNST 1,041 tỷ đồng, tăng mạnh 50% YoY.
- Doanh thu Q4 tiếp tục tăng trưởng, hưởng lợi theo xu hướng đầu tư công và vị thế mạnh trong ngành. Biên lợi nhuận gộp Q4 cải thiện lên 40.3% (cùng kỳ 34.0%) nhờ giá hạt nhựa PVC đầu vào giảm. Lợi nhuận tăng mạnh còn nhờ doanh thu tài chính tăng 61% YoY nhờ lãi tiền gửi.
- Chúng tôi cho rằng giá hạt nhựa tiếp tục ở mức thấp do nhu cầu ở thị trường Trung Quốc vẫn thấp hơn nguồn cung, sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận BMP trong 2024, chi phí nguyên vật liệu chiếm đến 90% chi phí sản xuất của BMP. Trong dài hạn, nhờ lợi thế dẫn đầu thị phần ống nhựa tại thị trường miền nam, chúng tôi cho rằng BMP có tiềm năng tăng trưởng tốt theo xu hướng đô thị hóa của Việt Nam (tốc độ đô thị hóa đang đứng đầu trong khu vực) và hưởng lợi trong xu hướng đầu tư công nhờ vị thế dẫn đầu ngành ở thị trường miền Nam.
- BMP có bảng cân đối kế toán lành mạnh với tỷ lệ vay nợ/VCSH ở mức 0.02x lần, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 63% tổng tài sản. Điều này sẽ tạo lợi thế cho BMP dễ dàng triển khai các chiến lược khuyến mãi/giảm giá để chiếm thị phần. Bên cạnh đó, BMP cũng có lịch sử chi trả cổ tức khá tốt (40%-60% cổ tức tiền mặt trên mệnh giá trong 7 năm qua) và chúng tôi kỳ vọng BMP sẽ trả cổ tức tiền mặt cao hơn trong 2024 nhờ đang sở hữu lượng lớn tiền mặt.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, BMP đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 8.2x (tương ứng EPS TTM là 12,717 VNĐ). Mức Stock Rating của BMP ở mức 97 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của BMP đóng cửa tăng 4.7% và vượt lên trên đường trung bình 20 phiên với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của BMP có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng đồ thị giá có thể sớm vượt mức kháng cự 113.40 trong thời gian tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của BMP cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

BMP – Kỳ vọng biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì cao

Mã CP	BMP
Giá khuyến nghị	110.00
Giá hiện tại	110.00
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	127.61
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	16.00%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	103.04
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.04
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	20
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	14.31%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu BMP. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	99.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+79	77.50	93.57	28.13%	NẮM GIỮ
SHS	17.70	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+78	16.00	17.47	10.63%	NẮM GIỮ
SSI	34.65	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+76	30.30	34.30	14.36%	NẮM GIỮ
DXP	14.90	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+72	13.20	14.05	12.88%	NẮM GIỮ
LAS	18.60	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+70	13.60	17.49	36.76%	NẮM GIỮ
TNG	21.00	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+52	19.90	19.99	5.53%	NẮM GIỮ
MBB	23.95	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+42	18.45	23.02	29.81%	NẮM GIỮ
HSG	22.55	GIẢM	TĂNG	29/12/2023	T+40	22.70	23.62	-0.66%	BÁN
CII	19.20	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+33	18.25	18.41	5.21%	NẮM GIỮ
LSS	12.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+32	11.35	11.38	8.81%	NẮM GIỮ
KDH	32.40	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+25	31.30	31.43	3.51%	NẮM GIỮ
IJC	15.20	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+25	14.55	14.75	4.47%	NẮM GIỮ
SZC	42.45	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+24	37.35	40.20	13.65%	NẮM GIỮ
VTP	72.30	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+23	62.80	67.16	15.13%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	82.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+23	69.00	78.18	18.84%	NẮM GIỮ
VCG	24.80	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+22	25.40	24.61	-2.36%	NẮM GIỮ
PC1	29.25	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+22	28.25	28.43	3.54%	NẮM GIỮ
FRT	126.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+20	106.30	119.70	19.00%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	34.40	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+18	32.15	33.12	7.00%	NẮM GIỮ
TV2	40.70	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+18	39.00	39.92	4.36%	NẮM GIỮ
TCH	13.35	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+17	13.50	13.01	-1.11%	NẮM GIỮ
VGC	55.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+17	53.30	52.92	3.94%	NẮM GIỮ
CTS	30.80	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+16	29.60	29.84	4.05%	NẮM GIỮ
DHC	42.70	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+16	42.30	40.70	0.95%	NẮM GIỮ
DPG	41.90	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+15	40.50	40.56	3.46%	NẮM GIỮ
FPT	104.60	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+15	99.90	102.93	4.70%	NẮM GIỮ
HAH	41.30	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+13	39.70	39.50	4.03%	NẮM GIỮ
PVD	29.30	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+13	28.25	27.98	3.72%	NẮM GIỮ
DGC	101.20	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+12	95.60	97.15	5.86%	NẮM GIỮ
VND	22.50	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+6	23.00	22.31	-2.17%	NẮM GIỮ
GEX	22.30	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+4	22.35	21.56	-0.22%	NẮM GIỮ
GMD	71.30	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+2	72.00	68.93	-0.97%	NẮM GIỮ
BMP	110.00	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+0	110.00	103.04	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	99.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+79	77.50	93.57	28.13%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	71.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+79	61.60	68.62	15.26%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	44.25	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+78	38.70	43.69	14.34%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	51.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+76	39.15	48.69	30.27%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.05	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+76	14.60	17.45	23.63%	19.31	NẮM GIỮ
HCM	26.55	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+76	20.00	26.04	32.75%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	29.10	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+76	23.80	28.51	22.27%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	56.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+76	50.10	54.61	11.78%	58.78	NẮM GIỮ
PAN	22.80	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+43	20.00	21.97	14.00%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	22.55	GIẢM	TĂNG	29/12/2023	T+40	22.70	23.62	-0.66%	26.63	BÁN
CII	19.20	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+33	18.25	18.41	5.21%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	23.80	GIẢM	TĂNG	17/01/2024	T+27	24.90	25.09	-4.42%	29.84	BÁN
KDH	32.40	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+25	31.30	31.43	3.51%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	39.00	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+25	39.15	38.10	-0.38%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	42.45	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+24	37.35	40.20	13.65%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	24.80	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+22	25.40	24.61	-2.36%	29.75	NẮM GIỮ
PC1	29.25	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+22	28.25	28.43	3.54%	32.34	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
FRT	126.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+20	106.30	119.70	19.00%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	34.40	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+18	32.15	33.12	7.00%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	56.40	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+18	49.90	53.89	13.03%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	30.10	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+17	27.00	28.31	11.48%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.35	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+17	13.50	13.01	-1.11%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	55.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+17	53.30	52.92	3.94%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.70	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+16	42.30	40.70	0.95%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.10	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+14	42.00	39.18	-4.52%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	29.30	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+13	28.25	27.98	3.72%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	101.20	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+12	95.60	97.15	5.86%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	64.20	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+12	65.60	62.74	-2.13%	74.74	NẮM GIỮ
VND	22.50	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+6	23.00	22.31	-2.17%	27.49	NẮM GIỮ
ASM	11.00	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+4	10.80	10.46	1.85%	13.23	NẮM GIỮ
GEX	22.30	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+4	22.35	21.56	-0.22%	24.81	NẮM GIỮ
KBC	31.75	TĂNG	TĂNG	20/02/2024	T+3	31.95	30.62	-0.63%	37.60	NẮM GIỮ
GMD	71.30	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+2	72.00	68.93	-0.97%	84.13	NẮM GIỮ
BMP	110.00	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+0	110.00	103.04	0.00%	85.13	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BSI	52.80	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+76	39.80	52.00	32.66%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+76	29.40	28.52	0.68%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	17.15	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+76	14.45	16.64	18.69%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	8.90	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+76	6.10	8.34	45.90%	6.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
CSV	57.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+76	38.95	54.94	48.65%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	41.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+76	33.75	39.50	22.37%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	32.45	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+70	23.00	30.60	41.09%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.00	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+58	11.75	11.88	2.13%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	42.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+40	40.50	41.36	5.93%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	12.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+32	11.35	11.38	8.81%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	15.20	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+25	14.55	14.75	4.47%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	27.60	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+24	23.80	26.12	15.97%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.35	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+20	19.70	18.50	-1.78%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	40.70	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+18	39.00	39.92	4.36%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	21.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+17	20.20	20.92	5.94%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI
CTS	30.80	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+16	29.60	29.84	4.05%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	41.90	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+15	40.50	40.56	3.46%	49.66	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
HAH	41.30	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+13	39.70	39.50	4.03%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	17.50	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+2	17.40	16.02	0.57%	20.61	NẮM GIỮ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.